|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CỦ CHI  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **TÂN THÔNG HỘI** | **ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: TOÁN – KHỐI 8**  **THỜI GIAN: 90 phút**  *(Không kể thời gian phát đề)* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 MÔN TOÁN – LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | **Tổng%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** |  |
| **1** | **Hàm số và đồ thị** | Hàm số bậc nhất  y = ax + b (a ≠ 0) và đồ thị. |  |  | Bài 2ab  (1,5đ) |  | 3 |
| Toán thực tế hàm số bậc nhất |  |  | Bài 3a (1đ) | Bài 3b  (0,5đ) |
| **2** | **Phương trình** | Phương trình bậc nhất một ẩn |  | Bài 1a  (1đ) | Bài 1b  (1đ) |  | 3,5 |
| Giải bài toán bằng cách lập phương trình |  |  | Bài 5  (1,5đ) |  |
| **3** | **Hình đồng dạng** | Hình đồng dạng | Bài 4  (1đ) |  |  |  | 1 |
| Tam giác đồng dạng |  | Bài 6a  (1đ) | Bài 6b  (1đ) | Bài 6c  (0,5đ) | 2,5 |
| **Tổng điểm** | | | **1** | **2** | **6** | **1** | 10 |
| **Tỉ lệ %** | | | **10%** | **20%** | **60%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **30%** | | **70%** | | **100%** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 MÔN TOÁN – LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biêt** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Hàm số và đồ thị** | Hàm số bậc nhất  y = ax + b (a ≠ 0) và đồ thị. | **Vận dụng:**  – Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất *y* = *ax* + *b* (*a* ≠ 0).  – Vận dụng được phương trình tìm tọa độ giao điểm hai đồ thị bằng phép tính. |  |  | Bài 2ab  (2) |  |
| Toán thực tế hàm số bậc nhất | **Vận dụng:**  – Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị vào giải quyết một số bài toán thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** (ví dụ: bài toán về chuyển động đều trong Vật lí,...).  **Vận dụng cao:**  – Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị vào giải quyết một số bài toán ***(phức hợp, không quen thuộc)*** thuộc có nội dung thực tiễn. |  |  | Bài 3a  (1) | Bài 3b  (1) |
| **2** | **Phương trình** | Phương trình bậc nhất một ẩn | **Thông hiểu:**  – Giải được phương trình bậc nhất một ẩn (chuyển vế)  **Vận dụng:**  – Giải được phương trình bậc nhất một ẩn (có mẫu số) |  | Bài 1a  (1) | Bài 1b  (1) |  |
| Giải bài toán bằng cách lập phương trình | **Vận dụng:**  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** gắn với phương trình bậc nhất (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, các bài toán liên quan đến Hoá học,...). |  |  | Bài 5  (1) |  |
| **3** | **Hình đồng dạng** | Hình đồng dạng | **Nhận biết:**  – Nhận biết được hình đồng dạng phối cảnh (hình vị tự), hình đồng dạng qua các hình ảnh cụ thể. | Bài 4  (1) |  |  |  |
| Tam giác đồng dạng | **Thông hiểu:**  – Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác, của hai tam giác vuông.  **Vận dụng:**  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng (ví dụ: tính độ dài, lập hệ thức giữa các cạnh từ tỉ số đồng dạng của hai tam giác,..)  **Vận dụng cao:**  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng. |  | Bài 6a  (1) | Bài 6b  (1) | Bài 6c  (1) |
| **Tổng số câu** | | | | 1 | 2 | 6 | 2 |
| **Tỉ lệ %** | | | | **10%** | **20%** | **60%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **30%** | | **70%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CỦ CHI  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **TÂN THÔNG HỘI**  **ĐỀ THAM KHẢO** | **ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: TOÁN – KHỐI 8**  **THỜI GIAN: 90 phút**  *(Không kể thời gian phát đề)* |

**Câu 1: ( 2 điểm) Giải phương trình**

a) 

b) 

**Câu 2: ( 1,5 điểm )**

Cho hai hàm số: y = 2.x có đồ thị là (d1) và y = 3x - 5 có đồ thị là (d2).

1. Vẽ (d1) và (d2) trên cùng một hệ trục tọa độ.
2. Tìm tọa độ giao điểm hai đồ thị bằng phép tính.

**Câu 3: ( 1,5 điểm )**

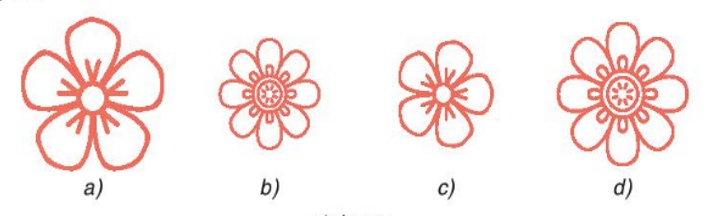
Khi nuôi cá thí nghiệm trong hồ, một nhà sinh vật học thấy rằng nếu trên mỗi đơn vị diện tích của mặt hồ có n con cá thì trung bình mỗi con cá sau một vụ tăng số cân nặng là P gam được cho bởi công thức P = 480 – 20.n

a) Thả 5 con cá trên một đơn vị diện tích mặt hồ thì sau một vụ trung bình mỗi con cá sẽ tăng thêm bao nhiêu gam?

b) Muốn mỗi con cá tăng thêm 200 gam sau một vụ thì cần thả bao nhiêu con cá trên một đơn vị diện tích?

**Câu 4: ( 1 điểm )**

Hãy tìm các cặp hình đồng dạng trong các hình vẽ dưới đây

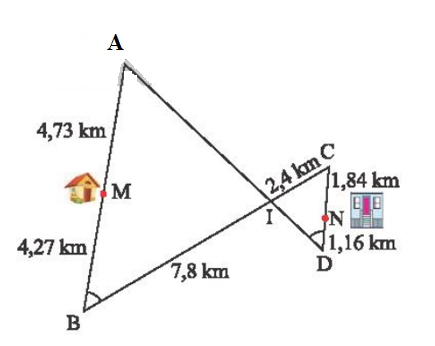
****

**Câu 5: ( 1,5 điểm)**

Một ô tô chạy trên quãng đường từ Địa đạo Củ Chi đến chợ Bến Thành với vận tốc 60km/h . Lúc về ô tô chạy trên quãng đường đó với vận tốc 40 km/h, vì vậy thời gian về nhiều hơn thời gian đi là 30 phút . Tính quãng đường từ Địa đạo Củ Chi đến chợ BếnThành?

**Câu 6 ( 2,5 điểm)**

Đường đi từ nhà anh Minh ( điểm M ) đến công ty ( điểm N ) được thể hiện trong hình vẽ sau:



1. Chứng minh 
2. Tính độ dài AI , ID
3. Hãy tìm con đường ngắn nhất để đi từ nhà của anh Minh đến công ty.

-----------------------------HẾT-------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CỦ CHI  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **TÂN THÔNG HỘI** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KỲ 2**  **NĂM HỌC 2023-2024**  Môn: **TOÁN 8**  Thời gian: **90 phút** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | a)      Vậy phương trình có nghiệm x = 2 | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| b)  3.( x – 1) = 2. ( 4 – x)    Vậy phương trình có nghiệm x = | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **2** | 1. Bảng giá trị  |  |  |  | | --- | --- | --- | | x | 0 | 1 | | y = 2.x | 0 | 2 |      |  |  |  | | --- | --- | --- | | x | 2 | 3 | | y = 3.x - 5 | 1 | 4 |     Vẽ đồ thị đúng | **0,25**  **0,25**  **0,5** |
| 1. Phương trình hoành độ giao điểm của (d1) và (d2)   3x – 5 = 2x  3x – 2x = 5  x= 5  Thay x = 5 vào y = 2.x ta được  y = 2.5 = 10  Vậy tọa độ giao điểm của (d1) và (d2) là ( 5 ; 10 ) | **0,25**  **0,25** |
| **3** | 1. Thay n = 5 vào công thức P = 480 – 20.n ta được   P = 480 – 20 . 5  P = 380  Vậy thả 5 con cá trên một đơn vị diện tích mặt hồ thì sau một vụ trung bình mỗi con cá sẽ tăng thêm 380 gam. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| 1. Thay P = 200 vào công thức P = 480 – 20.n ta được   200 = 480 – 20.n  20 n = 280  n = 140  Vậy muốn mỗi con cá tăng thêm 200 gam sau một vụ thì cần thả 14 con cá trên một đơn vị diện tích. | **0,25**  **0,25** |
| **4** | Hình a và hình c đồng dạng  Hình b và hình d đồng dạng | **0,5**  **0,5** |
| **5** | Đổi 30 phút = 0,5 giờ  Gọi x (km) là quãng đường từ Địa đạo Củ Chi đến chợ BếnThành (x > 0)  Thời gian đi là:  (h)  Thời gian về là:  (h)  Theo đề bài ta có pt:  -  = 0,5  3x - 2x = 0,5. 120  x = 60 (nhận)  Vậy quãng đường từ Địa đạo Củ Chi đến chợ BếnThành là 60km. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **6** | 1. Chứng minh   Xét tam giác ABI và tam giác CDI có  ( gt )  ( đối đỉnh)  Suy ra ( góc – góc) | **0,25**  **0,5**  **0,25** |
| 1. Tính độ dài AI , ID   Vì  nên ta có  ( tỉ số đồng dạng)      AI = 2,4 . 9 : 3 = 7,2( km)  DI = 7,8 .3 : 9 = 2,6 ( km) | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| 1. Hãy tìm con đường ngắn nhất để đi từ nhà của anh Minh đến công ty.     MA + AI + IC + CN = 4,73 + 7,2 + 2,4 + 1,84 =16,17 Km  MA + AI + ID + DN = 4,73 + 7,2 + 2,6 + 1,16 = 15,69 km  MB + BI + IC + CN= 4,27 + 7,8 + 2,4 + 1,84 = 16,31 km  MB+ BI + ID + DN = 4,27 + 7,8 + 2,6 + 1,16 = 15 , 83 km  Vậy con đường ngắn nhất để đi từ nhà của anh Minh đến công ty là | **0,25**  **0,25** |

Lưu ý: HS có thể làm cách khác mà đúng vẫn cho trọn số điểm.

….HẾT…..

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com